

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ

Năm 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700762471 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 14/11/2006, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 07/12/2009, cấp thay đổi lần 03 ngày 06/07/2010, và cấp thay đổi lần 4 ngày 29/04/2011, thay đổi lần 5 ngày 18 tháng 07 năm 2012.
- Vốn điều lệ: 87.681.750.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 87.681.750.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ sáu trăm tám mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Địa chỉ: thửa đất số 1426, tờ bản đồ số 3, khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0650.3751515
- Số fax: 0650.3751234
- Website: www.nuinho.vn; www.nuinho.com
- Mã cổ phiếu: NNC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tiền thân là một cơ sở sản xuất thủ công nhỏ do chế độ cũ để lại và được tiếp quản từ tháng 12 năm 1975 và đơn vị trực thuộc của Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M & C) với tên gọi là Xí nghiệp khai thác đá số 3. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Công ty mẹ là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương là sự đi lên và lớn mạnh không ngừng của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ, đến nay Công ty đã cơ giới hóa toàn bộ năng lực khai thác gần 2.000.000 m³ đá/năm.

Tháng 08/2006, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ được chính thức thành lập theo Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 07/08/2006 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương trên cơ sở phê duyệt phương án cổ phần hóa và Chuyển xí nghiệp khai thác đá số 3 trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương thành công ty cổ phần với vốn điều lệ 38,000,000,000 đồng. Tháng 3/2009, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 44,965,000,000 đồng và trở thành công ty đại chúng. NNC đã đăng ký với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng ngày 14/5/2009.

Tháng 11/2009, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.681.750.000 đồng.

Tháng 01/2010, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. Ngày 23 tháng 06 năm 2010, cổ phiếu công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã đạt được nhiều thành tựu, trở thành Công ty cung cấp đá có uy tín trên thị trường, được khách hàng tin tưởng.

Công ty đã xây dựng và thực hiện các quy định nghiêm ngặt về đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường. NNC đã được chứng nhận chất lượng thuộc lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng và đạt chứng chỉ ISO 9001:2008 do tổ chức QUACERT chứng nhận tháng 3/2009.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác đá xây dựng.

3.2 Địa bàn kinh doanh: Hoạt động sản xuất khai thác đá xây dựng của công ty diễn ra ở 02 khu vực mỏ Núi Nhỏ ở phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, và mỏ đá Tân Lập tại ấp 1, xã Tân Lập huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4. Cơ cấu Bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông mỗi năm họp ít nhất 01(một) lần, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được pháp luật cho phép và điều lệ của công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty gồm có 05 (năm) thành viên.

- **Ban kiểm soát:**

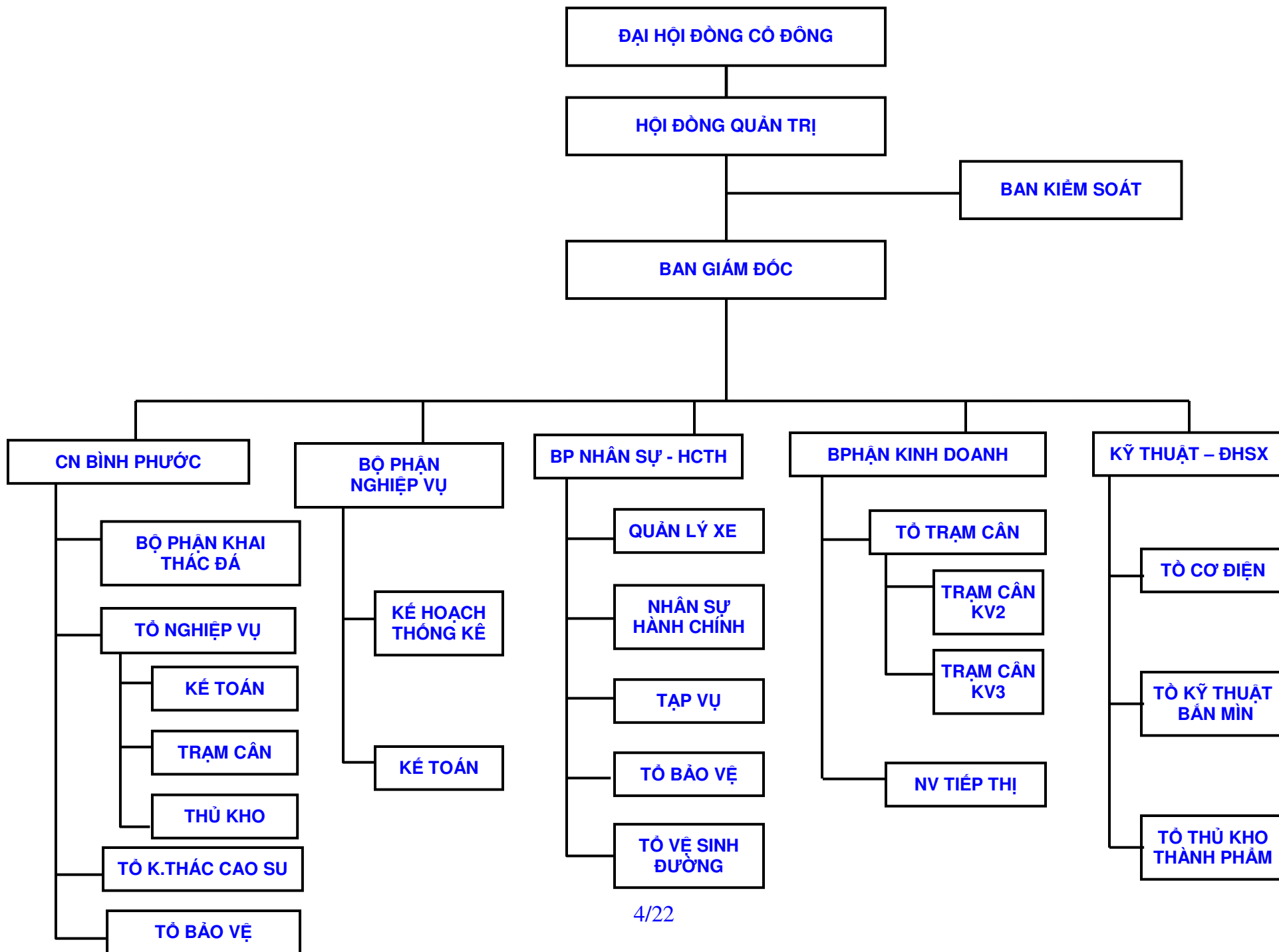
Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát công ty gồm có 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty và là người điều hành có quyền quyết định về tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày công ty theo chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Ban Giám đốc công ty gồm có: Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng.

- Cơ Cấu bộ máy quản lý:



– Các công ty con, công ty liên kết: công ty không có thành lập công ty con, công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự: Xây dựng đội ngũ nhân viên công ty làm việc có tinh thần tập thể, giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén cùng đoàn kết xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Mục tiêu chất lượng sản phẩm: không ngừng quản lý chất lượng sản phẩm để tạo niềm tin của khách hàng đối với công ty.

Mục tiêu lợi nhuận: ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, không ngừng gia tăng lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường khu vực khai thác.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh động để cho sản phẩm của công ty nằm trong đường cầu của thị trường vật liệu xây dựng khu vực.

- Nghiên cứu dự án mới đầu tư (ưu tiên những ngành công ty có năng lực lõi: khai thác đá xây dựng), tìm đối tác liên doanh, liên kết khai thác đá tại khu vực mỏ Tân Cang huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật, quản lý hiệu quả tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Nghiên cứu khả thi các dự án dịch vụ phù hợp với quy hoạch địa phương tại khu vực Núi Nhỏ sau khi hết hạn giấy phép khai thác:

+ Nghiên cứu dự án xây dựng khu dân cư khu đất 2,7 ha Châu Thới;

+ Nghiên cứu dự án xây dựng khu Resort nghỉ dưỡng khu Núi Nhỏ;

+ Nghiên cứu dự án xây dựng kho vận, dịch vụ Logistis tại mỏ Núi Nhỏ....

6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hiện mỏ đá Núi nhỏ của Công ty nằm trong khu dân cư, ngành khai thác đá là ngành nghề độc hại, gây ô nhiễm môi trường, tỉ lệ tai nạn lao động cao, nên việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong sản xuất được công ty đặt lên hàng đầu.

7. Các rủi ro:

- **Rủi ro về pháp lý:** Giấy phép khai thác mỏ tại mỏ Núi Nhỏ, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được tỉnh Bình Dương cấp đến ngày 09 tháng 08 năm 2014. Nên việc xin gia hạn thời gian khai thác sau khi hết giấy phép là một rủi ro đối với công ty.

- **Rủi ro về tài chính:** Tình hình tài chính của công ty rất tốt, công ty hoạt động chủ yếu là vốn tự có, không có sử dụng đòn cân nợ, và hiện nay công ty chưa triển khai đầu tư dự án mới. Vì vậy rủi ro về tài chính của công ty là không có.

- **Rủi ro về thị trường:** Thị trường tiêu thụ đá của công ty phụ thuộc vào đầu tư công của nhà nước (các công trình cầu đường, trường, trạm, cơ sở hạ tầng...). Tình hình kinh tế năm 2013 đang còn gặp nhiều khó khăn, song cũng có dấu hiệu khởi sắc đáng lạc quan cho tình hình sản xuất của công ty trong năm 2013.

- **Rủi ro khác:** nguy cơ tiềm tàng của ngành khai thác đá xây dựng là an toàn lao động, ô nhiễm môi trường khu vực khai thác ảnh hưởng đến dân cư khu vực, vì vậy an toàn lao động và bảo vệ môi trường khu vực khai thác là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến giấy phép khai thác đá của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2012:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả đạt được trong năm 2012:

Stt	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Mức độ thực hiện	
						% So với 2011	% So với KH 2012
1	Đá khai thác	m ³	2.009.905	1.950.000	1.842.430	91,67	94,48
2	Đá tiêu thụ	Tấn	1.903.431	1.950.000	1.783.243	93,69	91,45
3	Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	1.000 đ	279.805.501	280.467.607	280.083.689	100,10	99,86
4	Giá vốn hàng bán	1.000 đ	165.092.503	208.100.607	187.925.144	113,83	90,30
5	Lợi nhuận gộp	1.000 đ	114.712.997	63.320.000	92.158.545	80,34	145,54
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000 đ	11.442.612	9.800.000	11.674.078	102,02	119,12
7	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	117.671.530	82.167.000	94.853.191	80,61	115,44
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	88.872.707	61.625.250	77.650.994	87,37	126,01

Mặc dù đã dự báo được khó khăn kinh tế năm 2012, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm năm 2012 được công ty chủ động xây dựng thấp hơn năm 2011, nhưng kết quả thực hiện trong năm 2012 cũng không hoàn thành kế hoạch sản xuất và tiêu thụ đề ra. Do tình hình kinh tế cả nước gặp nhiều khó khăn, bất động sản đóng băng, nợ xấu ngân hàng lớn, đầu tư công bị thắt chặt, nhu cầu đá xây dựng giảm đáng kể đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tiêu thụ sản phẩm công ty năm 2012. Chi phí đầu vào tăng cao, giá bán không tăng hoặc tăng không tương ứng với mức tăng chi phí sản xuất. Nhưng với nỗ lực của Ban giám đốc trong công tác điều hành, quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, kết quả công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Lý lịch Ban điều hành:

a. Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIỆT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 3.410 cổ phần
- Sở hữu: 3.410 cổ phần
- Đại diện: Không

b. Ông Nguyễn Văn Chối - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 17.476 cổ phần
- Sở hữu: 17.476 cổ phần
- Đại diện: Không

c. Ông Trần Văn Hải - Kế toán trưởng

Họ và tên: **TRẦN VĂN HẢI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/10/1969
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 280448551, cấp ngày 22/12/2004, nơi cấp: Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 84/4B, KP, Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

2.2 Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tổng số cán bộ công nhân của công ty: 125 người.

- + Gián tiếp: 45 người
- + Trực tiếp: 80 người

Trình độ chuyên môn:

- + Trên đại học:
- + Đại học: 15 người chiếm 12%
- + Trung cấp: 40 người chiếm 32%
- + Công nhân lành nghề: 70 người chiếm 56%

2.3 Chính sách đối với người lao động:

2.3.1 Đào tạo:

- Tùy theo yêu cầu công việc, người lao động được công ty cho tham gia các khóa đào tạo ngắn, dài hạn để bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ.
- Hàng năm, công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho người lao động, công nhân lao động trực tiếp còn tham gia các khóa đào tạo về an toàn lao động do các cơ quan chức năng tổ chức. Công ty tạo điều kiện để cán bộ công nhân tự nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mình.

2.3.2 Chế độ làm việc, lương thưởng:

Công ty thực hiện chế độ làm việc giờ hành chính 08 giờ/ ngày, hoặc theo ca tùy theo yêu cầu công việc. Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định. Chế độ tiền lương công ty luôn tạo động lực cho người lao động hăng say làm việc, gắn bó với lợi ích của công ty. Cán bộ gián tiếp hưởng lương khoán đối với doanh thu đạt được. Công nhân trực tiếp hưởng lương khoán sản phẩm. Cuối năm, căn cứ mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty xét mức thưởng hoàn thành kế hoạch cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Thực hiện kế hoạch khai thác xuống sâu code 100 mét và mở rộng diện tích khai thác 4,5 ha theo giấy phép khai thác đá xây dựng của UBND tỉnh Bình Dương số: 47/GP-UBND ngày 09 tháng 08 năm 2011. Năm 2012, công ty cho tiến hành bán đường thông moong để mở rộng khu vực khai thác. Để đảm bảo việc đi lại của dân cư khu vực mỏ khu vực thông moong, công ty Cổ phần Đá Núi nhỏ đã cam kết với chính quyền địa phương thi công làm đường vành đai khu vực mỏ. Tổng dự toán xây dựng là 5,4 tỷ đồng. Thời gian thực hiện là trước Tết Nguyên đán Quý Tỵ năm 2013, và công trình đường vành đai khu vực mỏ Núi Nhỏ đã hoàn thành vào ngày 31 tháng 01 năm 2013.

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

III. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011 (triệu đồng)	Năm 2012 (triệu đồng)	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	226.313,791	220.260,549	-2,67%
Doanh thu thuần	279.805,500	280.083,689	+0,01%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	114.712,997	92.158,545	-19,66%
Lợi nhuận khác	733,764	-4,502	-1.006,14%
Lợi nhuận trước thuế	117.671,530	94.853,190	-19,39%
Lợi nhuận sau thuế	88.872,707	77.650,994	-12,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	70,89%	71,71%	+11,57%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,63	2,97	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,05	2,38	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,24	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,77	1,46	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,24	1,27	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,32%	0,28%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,53%	0,46%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,39%	0,35%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,41%	0,33%	

IV. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phiếu phổ thông của công ty

- Số cổ phiếu phổ thông phát hành: 8.768.175 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến thời điểm 31/12/2012: 8.319.500 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ đến thời điểm 31/12/2012: 448.675 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2013

Stt	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (1.000 đồng)	Tỉ lệ
1	Cổ đông Nhà nước	2.698.340	26.983.400	30.77%
2	Cổ đông trong nước:	3.979.783	39.797.830	45.39%
	- Cá nhân:	2.093.462	20.934.620	23.88%
	- Tổ chức:	1.886.321	18.863.210	21.51%
3	Cổ đông nước ngoài:	1.641.377	16.413.770	18.72%
	- Cá nhân:	207.920	2.079.200	2.37%
	- Tổ chức:	1.433.457	14.334.570	16.35%
4	Cổ phiếu quỹ:	448.675	4.486.750	5.12%

c) Cổ đông lớn

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình: 1.388.220 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 16.69%.
- Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương: 2.698.340 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ: 32.43%.
- PXP VIETNAM FUND LIMITED: 591.740 cổ phiếu, chiếm 7.11%.

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

e) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

f) **Các chứng khoán khác:** Không.

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Thuận lợi

Trong năm qua, tình hình kinh tế cả nước nói chung và khu vực các tỉnh Miền Đông nói riêng lãnh vực đầu tư xây dựng phát triển ổn định. Tuy tình hình tiêu thụ sản phẩm 08 tháng đầu năm của công ty có chậm, lượng đá tồn kho tương đối lớn. Nhưng những tháng còn lại của năm 2012, nhờ hỗ trợ từ chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước, tình hình sản xuất và tiêu thụ của công ty tăng cao, giải quyết được phần lớn hàng tồn kho và đẩy mạnh được khâu khai thác chế biến, góp phần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Ban giám đốc công ty luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo đúng hướng của Hội đồng quản trị trong công tác điều hành, những khó khăn bước đầu được tháo gỡ, tạo được sự đồng thuận của địa phương cũng như các hộ dân khu vực mỏ ủng hộ công ty bán thông moong đường đi giữa 02 khu vực khai thác để mở rộng sản xuất được an toàn và thuận lợi.

Vị trí mỏ đá Núi Nhỏ có vị trí địa lý thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm đá bằng đường bộ lẫn đường sông. Việc quản lý sản xuất sản phẩm được kiểm soát bởi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 đã giúp nâng cao uy tín của công ty đối với khách hàng.

Bên cạnh đó công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi đặc biệt kinh nghiệm trong khai thác mỏ, bộ máy điều hành có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết và có trách nhiệm trước công việc được giao, có giải pháp kịp thời và đúng đắn cho từng thời điểm thích hợp.

b. Khó khăn

- Tình hình kinh tế cả nước nói chung gặp nhiều khó khăn, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng gi tăng đáng kể, công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ cũng không nằm ngoài ảnh hưởng đó.

- Sản xuất xuống sâu, chất lượng màu sắc đá không ổn định, cũng làm cho tình hình tiêu thụ cũng rất khó khăn. Mỏ đá Mũi tàu tại chi nhánh Bình Phước tồn kho lớn do tiêu thụ chủ yếu bằng đường bộ, cự ly vận chuyển xa, chi phí vận chuyển cao làm cho khả năng cạnh tranh rất thấp. Thị trường tiêu thụ tại chi nhánh Bình Phước vô cùng khó khăn, đá tồn nhiều, đã ảnh hưởng lớn đối với kết quả hoạt động sản xuất năm 2012 của công ty.

- Trong lãnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản, vấn đề tuân thủ an toàn lao động và bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực khai thác được công ty tuân thủ triệt để. Do khu vực khai thác của công ty nằm trong khu vực dân cư, tuy chủ động cố gắng rất nhiều nhưng ít nhiều cũng ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

c. Kết quả đạt được trong năm 2012

- Tuy kế hoạch sản xuất hoàn thành chỉ hoàn thành 94.48%, kế hoạch tiêu thụ đạt 91.45%, nhưng kế hoạch lợi nhuận đạt 115.44% là cố gắng và nỗ lực của Ban điều hành công ty.

- Trong năm, công ty đã thực hiện hoàn thành bản thông moong hàm 02 khu vực khai thác, cho thi công xây dựng đường vành đai khu vực mỏ theo cam kết với chính quyền địa phương.

- Đảm bảo công tác an toàn lao động trong khai thác mỏ, bảo đảm hạn chế tối đa tác động ô nhiễm môi trường khu vực dân cư khu vực mỏ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản công ty

Stt	Tài sản	Đầu năm	Cuối năm	Tỷ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	150.290.935.460	155.006.030.303	+3.14%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	57.084.839.556	42.176.183.822	-26.12%
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	45.000.000.000	66.060.000.000	+46.80%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	11.699.751.128	12.475.782.343	+6.63%
4	Hàng tồn kho	33.366.298.799	31.154.238.005	-6.63%
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.140.045.977	3.139.826.133	-0.01%
II	Tài sản dài hạn	76.021.855.768	65.254.519.229	-14.16%
1	Tài sản cố định	24.305.374.522	25.091.054.255	+3.23%
2	Tài sản dài hạn khác	51.716.481.246	40.163.464.974	-22.34%
A	Tổng cộng tài sản	226.312.791.228	220.260.549.532	-2.67%
I	Nợ phải trả	57.389.732.729	52.728.355.958	-8.12%
1	Nợ ngắn hạn	57.172.984.976	52.583.424.152	-8.03%
2	Nợ dài hạn	216.747.753	144.931.806	-33.13%
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	168.923.058.499	167.532.193.574	-0.82%
	Tổng cộng nguồn vốn	226.312.791.228	220.260.549.532	-2.67%

Qua số liệu tóm tắt Bảng cân đối kế toán công ty chúng ta thấy:

- Giá trị hàng tồn kho cuối năm có giảm so với đầu năm nhưng vẫn ở mức rất cao, làm cho vòng quay vốn lưu động của công ty giảm và làm giảm lợi nhuận của công ty. Điều này chứng tỏ tình hình tiêu thụ sản phẩm năm 2012 của công ty gặp rất nhiều khó khăn.

- Các khoản đầu tư ngắn hạn tăng 46.80% cho Công ty quản lý và sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả để đem lại lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

b) Tình hình nợ phải trả

Qua các chỉ số tài chính, chúng ta thấy rằng tình hình tài chính công ty rất tốt, công ty không sử dụng đòn cân nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên không gặp rủi ro về lãi tiền vay khi có biến động lớn về lãi suất ngân hàng. Các khoản nợ ngắn hạn, công ty đủ nguồn tiền mặt chi trả đúng hạn.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm giao phó. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

Tuy nhiên, hoạt động của Công ty trong điều kiện nội lực còn hạn chế cộng thêm những tác động khách quan của xã hội nên có những chỉ tiêu Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chưa đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đó là chưa đầy mạnh được tiêu thụ sản phẩm tại CN Bình Phước, chưa tìm được phương án kinh doanh đối với khu đất 2,7 ha tại núi Châu Thới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2012, kinh tế vĩ mô biến động, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Bằng nỗ lực trong công tác điều hành, Dù kế hoạch sản xuất và tiêu thụ không hoàn thành nhưng Ban giám đốc công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ đã quản lý tốt hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả này là điều kiện để khích lệ cho hoạt động của công ty trong năm 2013 mà dự báo còn nhiều khó khăn khó lường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2013 được nhận định còn nhiều khó khăn do kinh tế thế giới bất ổn, suy thoái kinh tế kéo dài từ đó ảnh hưởng đến kinh tế nước ta, bên cạnh đó Chính phủ tiếp tục điều hành nhà nước theo mục tiêu “tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng” vẫn là giải pháp ưu tiên hàng đầu. Các chính sách trên sẽ tác động trực tiếp đến ngành vật liệu xây dựng nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh công ty nói riêng... từ đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty. Với những nhận định trên Hội đồng quản trị đã thống nhất cùng Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2013 với các số liệu cụ thể như sau:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	Kế hoạch 2013
1	Đá khai thác	M ³	2.350.000
2	Đá chế biến	M ³	1.950.000
3	Giá trị sản xuất hàng hóa	1.000đ	92.320.000
4	Doanh thu	1.000đ	289.227.000
5	Lợi nhuận	1.000đ	74.770.000
6	Giao nộp ngân sách	1.000đ	49.206.000

*** Các nhiệm vụ cơ bản:**

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ.

- Yêu cầu Ban điều hành phải tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật...

- Hội đồng quản trị tăng cường hơn nữa công tác giám sát, nhất là giám sát chiều sâu theo từng chuyên đề.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định, trên nguyên tắc phòng ngừa là chủ đạo tránh sai sót ngay từ những khâu đầu tiên trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp với tổ chức Đảng, các đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và thực hiện tốt hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội từ thiện. Duy trì sự đồng thuận cao trong công ty thông qua việc tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ.

VII. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông **Mai Văn Chánh** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	MAI VĂN CHÁNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	17/01/1959
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280880610 cấp ngày 19/06/2002 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	20/5 Ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	2.816.680 cổ phần
- Sở hữu:	118.340 cổ phần

- Đại diện: 2.698.340 cổ phần

- Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Thành viên Hội đồng quản trị – Giám đốc công ty

Họ và tên: **PHẠM TUẤN KIẾT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 03/05/1969
Nơi sinh: Dĩ An - Bình Dương
CMND: 280425679 cấp ngày 12/02/2004 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Bình Dương
Địa chỉ thường trú: 1/19KP Bình Minh, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 3.410 cổ phần
- Sở hữu: 3.410 cổ phần
- Đại diện: Không

- Ông **Nguyễn Văn Chối** - Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHỐI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/03/1958
Nơi sinh: Tân Hiệp, Dĩ An, Biên Hòa, Đồng Nai
CMND: 280387755 cấp ngày 28/07/2003 tại Bình Dương
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 6/6A Tân Phước, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương
Số ĐT liên lạc: (0650) 3751 515
Trình độ văn hóa: 09/12
Trình độ chuyên môn: Sơ cấp Quản lý kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 17.476 cổ phần

diện:

- Sở hữu: 17.476 cổ phần

- Đại diện: Không

- Ông Nguyễn Như Song – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Nguyễn Như Song**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/06/1962

Nơi sinh: Hà Tây

CMND: 024158711, cấp ngày 11/09/2003, tại CA Tp, HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Tây

Địa chỉ thường trú: TK 26/16 Nguyễn Cảnh Chân, P, Cầu Kho, Q,1, Tp, HCM

Số ĐT liên lạc: 0903827588

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thông tin viễn thông, Quản trị tài chính

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 81.300 cổ phần

- Sở hữu: 81.300 cổ phần

- Đại diện: Không

- Ông Vũ Văn Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Vũ Văn Hải**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/11/1982

Nơi sinh: Thái Bình

CMND: 151411387, cấp ngày 20/06/1999, nơi cấp: CA Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số nhà 49, đường 15, Khu phố 1,P, Linh Chiểu, Q, Thủ Đức, Tp, HCM

Số ĐT liên lạc: 0904306044

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần sở hữu và đại diện: 1.388.220 cổ phần

- Sở hữu: Không

- Đại diện: 1.388.220 cổ phần

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 07 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD, đã ban hành 06 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	07/02/NQ- HĐQT	17/01/2012	V/v đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 06/NK2 và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 1/2012
2	08/02/NQ- HĐQT	03/04/2012	V/v đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 07/NK2 và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 2/2012
3	09/02/NQ-HĐQT	11/07/2012	V/v đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 08/NK2 và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 3/2012
4	10/02/NQ-HĐQT	06/08/2012	Họp bất thường thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2012
5	11/02/NQ-HĐQT	09/10/2012	V/v đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 09/NK2 và một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý 4/2012
6	12/02/NQ-HĐQT	21/11/2012	Họp bất thường thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2/2012

Các văn bản do HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty và hoàn thành các công tác chính sau:

- Chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ đã giao cho theo như số liệu báo cáo của Giám đốc trình bài.
- Chỉ đạo Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2013.

- Chỉ đạo lập kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý và 6 tháng, căn cứ tình hình thực tế đề ra điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch, kịp thời chỉ đạo Giám đốc Công ty đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường nhằm tiêu thụ bớt sản phẩm tồn kho.
- Chỉ đạo tìm đối tác cho thuê mặt bằng tại bến bãi Tân ba và khu 2,7 Ha tại Núi Nhỏ.
- Chỉ đạo làm đường vành đai để bán thông moong 02 hầm tại mỏ đá Núi Nhỏ.
- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đồng thời chỉ đạo Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi, chỉ đạo Ban giám đốc gửi tiết kiệm có kỳ hạn đối với lượng tiền mặt chưa sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Chỉ đạo chi cổ tức còn lại năm 2011 (mức chi: 4.500 đồng; tỉ lệ: 45%); tạm ứng cổ tức 2 đợt năm 2012 cho các cổ đông (mức chi là 4.300 đồng; tỉ lệ: 43%).
- Chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập là Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Phía Nam (AASCs) tiến hành kiểm toán năm 2012.
- Chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời đúng quy định.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** tham gia các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến ban hành các Nghị quyết HĐQT.

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT.

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông **Nguyễn Hồng Châu** - Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN HỒNG CHÂU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	04/02/1970
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280448585 cấp ngày 08/12/2005 tại Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú:	xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
Số ĐT liên lạc:	(0650) 3751 515

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế Nông lâm
Số cổ phần sở hữu và đại diện: 6.500 cổ phần
- Sở hữu: 6.500 cổ phần
- Đại diện: Đại diện

- Ông **Dương Hiến Phát** - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **DƯƠNG HIẾN PHÁT**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/05/1981
Nơi sinh: Đồng Nai
CMND: 271396163 cấp ngày 24/04/1996 tại Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam
Địa chỉ thường trú: 127 Ấp Thọ An, xã Bảo Quang, Long Khánh, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: 0933392288
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện: Không
- Sở hữu: Không
- Đại diện: Không

- Ông **Nguyễn Hữu Tài** – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU TÀI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 07/03/1977
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: 271292549, cấp ngày 06/11/2008, nơi cấp: ca Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh

Quê quán:	Biên Hòa, Đồng nai
Địa chỉ thường trú:	A3/15 Phường Tân Vạn, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:	0650.3751515
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu và đại diện:	Không
- Sở hữu:	Không
- Đại diện:	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp hội đồng quản trị, và tiến hành kiểm soát hoạt động của công ty trong chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát những nội dung sau:

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, điều lệ và quy chế làm việc giữa Chủ tịch HĐQT với Giám đốc, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ việc quản lý điều hành công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch và các định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm của công ty.
- Tiến hành kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán.
- Giám sát việc công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thảo luận với công ty Kiểm toán độc lập những vấn đề được nêu trong Báo cáo tài chính.
- Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã thông báo HĐQT và Ban giám đốc những vấn đề còn thiếu sót trong quản lý điều hành, đồng thời đưa ra những giải pháp khắc phục, xử lý những vấn đề thiếu sót như: theo dõi công nợ khách hàng, thủ tục nghiệm thu thanh toán chưa đầy đủ, phân bổ chi phí vào giá thành sản phẩm,...
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:
- **Thù lao:**
 - + Chủ tịch HĐQT: 23.000.000 đồng/tháng
 - + TV. HĐQT: 11.530.000 đồng/tháng
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 11.530.000 đồng/tháng
 - + TV. Ban kiểm soát: 5.765.000 đồng/tháng
 - + Thư ký HĐQT: 2.300.000 đồng/tháng
 - **Thưởng:**
 - + Chủ tịch HĐQT: 17.062.000 đồng/tháng
 - + TV. HĐQT: 8.530.000 đồng/tháng
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 8.530.000 đồng/tháng
 - + TV. Ban kiểm soát: 4.285.000 đồng/tháng

- **Lương Ban giám đốc:**
 - + Giám đốc: 21.229.000 đồng/tháng
 - + Phó Giám đốc: 13.032.000 đồng/tháng
 - + Kế toán trưởng: 10.686.000 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Phạm Hoàn Vũ	Anh Ô. Phạm Tuấn Kiệt Giám đốc công ty	67.632	0,81%	46.512	0,56%	Nhu cầu tài chính cá nhân
2	Ông Phạm Văn Ba	Cha Ô. Phạm Tuấn Kiệt Giám đốc công ty	5.000	0,06%			Kinh doanh

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty.

VIII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty chọn công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012. Dưới đây là nội dung của Báo cáo kiểm toán:

Số: 64/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.*

**Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ (sau đây gọi tắt là Công ty) được lập ngày 01/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo đúng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012. Các báo cáo được soạn thảo phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2013

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**

Tổng Giám Đốc

(Đã ký)

Đỗ Khắc Thanh

Chứng chỉ KTV số : Đ.0064/KTV

Kiểm toán viên

(Đã ký)

Lưu Vinh Khoa

Chứng chỉ KTV số : 0166/KTV

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Nội dung Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải tại địa chỉ website của công ty: www.nuinho.vn.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Đã ký)

PHẠM TUẤN KIỆT